

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI SAO PHƯƠNG ĐÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI SAO PHƯƠNG ĐÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ORIENTAL STAR DISTRIBUTION JOIN STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: OS DISTRIBUTION., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109243353

3. Ngày thành lập: 30/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 356 Đường Âu Cơ, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904267258

Fax:

Email: ngoc@orientalstar.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
2.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
3.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
4.	Khai thác gỗ	0220
5.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
6.	Khai thác thủy sản biển	0311
7.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
8.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
9.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh; Chế biến và bảo quản thủy sản khô; Chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản;	1020
10.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Sản xuất nước ép từ rau quả; Chế biến và bảo quản rau quả khác;	1030
11.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
12.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
13.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
14.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
15.	Sản xuất đường	1072
16.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073

17.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
18.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
19.	Sản xuất chè	1076
20.	Sản xuất cà phê	1077
21.	Sản xuất rượu vang	1102
22.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa;	4610
24.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa).	4620
25.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
26.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm chức năng;	4632(Chính)
27.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn; Bán buôn đồ uống không có cồn; Bán buôn nước ép rau, quả.	4633
28.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
29.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ dùng trẻ em;	4649
31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác;	4711
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm chức năng;	4722
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4772
37.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi; Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;	4931
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác; Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ; Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác;	4933
40.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển; Vận tải hàng hóa viễn dương;	5012
41.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
43.	Bốc xếp hàng hóa (loại trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
44.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;	5510
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
47.	Đại lý du lịch	7911
48.	Điều hành tua du lịch	7912
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistic	5229
50.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	Số nhà 19, tổ 31, cụm 5, ngõ 172 Âu Cơ, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	85.000	8.500.000.000	85,000	013255518	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	85.000	8.500.000.000	85,000		

2	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	Số 9/1126 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	1.000.000.000	10,000	030947433
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	10.000	1.000.000.000	10,000	
3	NGUYỄN VIỆT QUANG	Số 9/1126 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	500.000.000	5,000	031096005157
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	500.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/11/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 030947433

Ngày cấp: 08/05/2013

Nơi cấp: Công an TP. Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9/1126 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 9/1126 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội